

Số: **2212**/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **23** tháng **9** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương: Ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính-Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án khuyến nông Trung ương với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Ứng dụng các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp
2. Tổ chức chủ trì Dự án: Viện Thổ nhưỡng Nông hoá
3. Chủ nhiệm dự án: TS. Lê Như Kiều
4. Địa điểm thực hiện: Dự án được thực hiện trên 5 cây trồng ở 5 địa phương: Cây lúa ở Hậu Giang, cây dưa chuột ở Thanh Hoá, cây cải xanh và cải ăn lá ở Lạng Sơn, cây chè ở Thái Nguyên, cây cam ở Nghệ An.
5. Thời gian thực hiện dự án: 3 năm (2011 - 2013)
6. Mục tiêu dự án:
 - 6.1 Mục tiêu tổng quát : Ứng dụng các chế phẩm sinh học nhằm hạn chế những chi phí không cần thiết và ảnh hưởng môi trường do lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học, quản lý một số dịch bệnh hiệu quả theo hướng sinh thái bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp
 - 6.2 Mục tiêu cụ thể:
 - Xây dựng được các mô hình trình diễn với năng suất và hiệu quả kinh tế tăng từ 5 – 7% so với tập quán canh tác của địa phương, tiến tới đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ
 - Giảm thiểu việc lạm dụng thuốc trừ sâu, bệnh, phân bón hóa học trong canh tác nông nghiệp hiện nay

- Tăng giá trị thặng dư của rau, hoa quả và nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và Quốc tế

- Nâng cao sức khỏe cộng đồng dân cư trong vùng qua đó đảm bảo an sinh xã hội.

- Đảm bảo góp phần hội nhập quốc tế sâu rộng trên cơ sở nâng cao nhận thức của người dân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

7. Nội dung, kinh phí và tiến độ thực hiện dự án (theo Phụ lục đính kèm).

8. Tổng kinh phí dự án: 3.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn*)

Điều 2. Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, quản lý dự án và báo cáo Bộ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này thay thế Mục 10 Phần I, Chương trình Khuyến Nông Trung ương tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-BNN-KHCN ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt danh mục dự án khuyến nông Trung ương thực hiện từ năm 2011 (đợt 1).

Điều 4. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

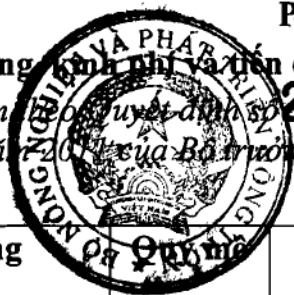
- Như Điều 4;
- TTKNQ;
- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHCN.



Bùi Bá Bổng

Phụ lục

Nội dung kinh phí và tiến độ thực hiện dự án khuyến nông
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-BNN-KHCN ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nội dung		Địa điểm	Kinh phí (nghìn đồng)	Ghi chú
I	Năm 2011	81ha	Cây lúa ở Hậu Giang, cây dưa chuột ở Thanh Hoá, cây cải xanh và cải ăn lá ở Lạng Sơn, cây chè ở Thái Nguyên, cây cam ở Nghệ An	1.000.000	
1	Xây dựng mô hình - Hỗ trợ giống, vật tư và Khác	81 ha	nt	843.115	
2	Đào tạo tập huấn		nt	82.030	
3	Thông tin tuyên truyền (Hội nghị tham quan)		nt	46.510	
4	Chi khác (quản lý dự án)		Viện Thổ nhưỡng nông hoá	28.345	
II	Năm 2012	81 ha	Cây lúa ở Hậu Giang, cây dưa chuột ở Thanh Hoá, cây cải xanh và cải ăn lá ở Lạng Sơn, cây chè ở Thái Nguyên, cây cam ở Nghệ An	1.000.000	
1	Xây dựng mô hình - Hỗ trợ giống, vật tư và Khác	81 ha	nt	843.115	
2	Đào tạo tập huấn		nt	82.030	
3	Thông tin tuyên truyền (Hội nghị tham quan)		nt	46.510	
4	Chi khác (quản lý dự án)		Viện Thổ nhưỡng nông hoá	28.345	
III	Năm 2013	81 ha	Cây lúa ở Hậu Giang, cây dưa chuột ở Thanh Hoá, cây cải xanh và cải ăn lá ở Lạng Sơn, cây chè ở Thái Nguyên, cây cam ở Nghệ An	1.000.000	
1	Xây dựng mô hình - Hỗ trợ giống, vật	81 ha	nt	843.115	

15

	<i>tu và Khác</i>				
2	Đào tạo tập huấn		nt	82.030	
3	Thông tin tuyên truyền (Hội nghị tham quan)		nt	46.510	
4	Chi khác (quản lý dự án)		Viện Thổ nhưỡng nông hoá	28.345	
Tổng cộng: (I +II + III)				3.000.000	

15